

PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ CHI TIẾT KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT

Thực hiện dự án Khu đô thị thành phố công nghệ xanh Hà Nội

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2026 của UBND phường Đại Mỗ)

I ỦY BAN NHÂN DÂN

- Địa chỉ thường trú:

- Địa chỉ giải phóng mặt bằng:

1 Tổng diện tích đất đang sử dụng:

- Đất nông nghiệp đã được cấp GCNQSD đất:

- Diện tích đất phân trăm làm nhà (theo phương án giao đất nông nghiệp):

2 Diện tích đất nằm trong chỉ giới thu hồi:

- Đất nông nghiệp đã được cấp GCNQSD đất:

- Tỷ lệ thu hồi đất:

- Số nhân khẩu trực tiếp sản xuất nông nghiệp:

+ Diện tích đang sản xuất nông nghiệp:

+ Diện tích không sản xuất nông nghiệp:

HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN ÔNG BẠCH ĐĂNG HẢO

TDP số 2 Ngọc Trục, Phường Đại Mỗ, thành phố Hà Nội

Phường Đại Mỗ, thành phố Hà Nội

1.813,0 m2 Trong đó:

1.561,0 m2

252,0 m2

1.548,0 m2 Trong đó:

1.548,0 m2

85,38%

6 khẩu

547 m2 Thuộc thửa đất số 367, 66 tờ bản đồ số 24 thửa đất số 401 tờ bản đồ số 23

1.001 m2 Thuộc thửa đất số 95 tờ bản đồ số 24, thửa đất số 540, 547 tờ bản đồ số 23, thửa đất số 508, 506 tờ bản đồ số 22

3 Căn cứ Biên bản số 160/BB-QLDA ngày 27/10/2025 của Ban quản lý dự án Phường; Giấy xác nhận số 533/GXN-UBND ngày 04/02/2026 của UBND phường Đại Mỗ

II PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ:

STT	Nội dung bồi thường, hỗ trợ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ (%)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
1	Bồi thường về đất:					448.920.000	(1)
-	Đất nông nghiệp được giao theo NĐ 64/CP, đã được cấp GCNQSDĐ	m2	1.548,0	290.000	100%	448.920.000	Căn cứ Nghị Quyết số 52/2025/NQ-HDND ngày 26/11/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội Quy định về Bảng giá đất lần đầu để công bố và áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 trên địa bàn thành phố Hà Nội
2	Các khoản hỗ trợ:					829.006.000	(2)
-	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi bị Nhà nước thu hồi đất (Thực hiện theo khoản 5 Điều 109 Luật đất đai 2024 và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ). Mức hỗ trợ căn cứ theo Điều 16 Bản Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội. Mức hỗ trợ (05 lần x 290.000 đồng/m ² = 1.450.000đồng/m ²)	m2	547,0	1.450.000	100%	793.150.000	
-	Hỗ trợ ổn định đời sống cho hộ gia đình, cá nhân (tỷ lệ % mất đất trên 70%) Mức hỗ trợ căn cứ theo Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ. Mức hỗ trợ: 30kg gạo x 16.600 VNĐ x 12 tháng = 5.976.000 VNĐ/ người	khẩu	6	5.976.000	100%	35.856.000	
-	Thưởng tiến độ giải phóng mặt bằng (Căn cứ theo Điểm 1 Khoản 5 Điều 1, Quyết định số: 10/2026/QĐ-UBND ngày 18/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND của UBND Thành phố quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Thành phố Hà Nội: 10.000 đồng/m ² nhưng không quá 10.000.000 đồng/chủ sử dụng)	m2	1.548,0	10.000	0%	0	Không xem xét hỗ trợ do hộ gia đình, cá nhân không phối hợp trong công tác kê khai, điều tra hiện trạng về đất và tài sản gắn liền với đất theo quy định
3	Bồi thường về cây cối, hoa màu:					11.190.400	(3)
-	Cây trồng trên thửa đất số 401 tờ bản đồ số 23 diện tích 236m²						
-	Rau muống chuyên canh	m2	200	19.600	100%	3.920.000	
-	Cây trồng trên thửa đất số 66 tờ bản đồ số 24 diện tích 205m²						
+	Đào thế: 50 cm ≤ cao < 150 cm	cây	40	76.200	50%	1.524.000	
-	Cây trồng trên thửa đất số 367 tờ bản đồ số 24 diện tích 106m²						
+	Đào thế: 150 cm ≤ cao < 200 cm	cây	88	130.600	50%	5.746.400	
4	Bồi thường về công trình xây dựng vật kiến trúc					0	
-	Công trình trên thửa đất số 508 tờ bản đồ số 22 diện tích 184m²						
+	Mái vẩy tôn	m2	184			0	
+	Vách quay tôn	m2	74,35				
+	Lưới thép B40	m2	21,17				
+	Nền bê tông	m2	184				

Căn cứ điều 105 Luật đất đai 2024 quy định trường hợp không được bồi thường tài sản gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất